

Số: /STNMT-NKS

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

V/v trả lời kiến nghị của Công ty TNHH
Quyết Thắng về tận dụng đất san lấp mặt
bằng dự án làm vật liệu xây dựng.

Kính gửi: Công ty TNHH Quyết Thắng
(Địa chỉ: Thôn Phai Luông, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo số 114/BC-SKHĐT ngày 06/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong đó có ý kiến của Công ty TNHH Quyết Thắng về việc: “*đề nghị tận dụng đất của các dự án san lấp mặt bằng để làm vật liệu xây dựng*”. Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Trường hợp không phải cấp phép

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010, các trường hợp không phải làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản gồm: (1) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó; (2) Khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

2. Trường hợp phải cấp phép

Trường hợp tận dụng đất của các dự án san lấp mặt bằng để làm vật liệu xây dựng (khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), thì phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản (khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình) cụ thể như sau: Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010, nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn, hồ sơ như sau:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản;
- Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có khối lượng cần san gạt, vận chuyển đi nơi khác.
- Dự án đầu tư kèm theo Quyết định phê duyệt và bản sao giấy chứng nhận đầu tư;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010.

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 51 Luật khoáng sản năm 2010.

3. Cấp Giấy phép khai thác mỏ đất sét làm gạch, ngói

Theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; trên địa bàn huyện Cao Lộc có 01 điểm mỏ tại Nà Ca 1, thôn Phai Luông, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc được quy hoạch sử dụng đất làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói với diện tích 10,07 ha, trữ lượng mỏ 1.989.000 m³. Mỏ Nà Ca 1 thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (lần 1).

Để được xem xét, cấp giấy phép thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Công ty phải lập hồ sơ nộp tại Quầy số 05 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn (Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn); thực hiện các bước sau:

(1). Bước 1: Đề nghị thăm dò khoáng sản

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Khoáng sản năm 2010 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, được lập thành 03 bộ, theo hình thức sau:

- Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

(2). Bước 2: Đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sau khi kết thúc thăm dò khoáng sản

Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 50 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, được lập thành 03 bộ, theo hình thức sau:

- Bản chính: Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; tài liệu luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân; báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định và Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Dữ liệu của tài liệu quy định nêu trên ghi trên đĩa CD 01 bộ.

(3). Bước 3: Đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010 và khoản 1 Điều 51 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, được lập thành 03 bộ, theo hình thức sau:

- Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chủ trương đầu tư (đối với trường hợp nhà đầu tư trong nước), Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài); các văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Lưu ý: Trường hợp Công ty không đủ năng lực lập hồ sơ thì phải hợp đồng với đơn vị tư vấn đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 13 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường.

Các mẫu biểu thực hiện theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn để Công ty TNHH Quyết Thắng biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- UBND huyện Cao Lộc;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Trung tâm CNTT Tài nguyên và Môi trường (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, NKS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục